

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 82/2024/HS-ST
Ngày: 20-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Hoà.
- Bà Nguyễn Thị Hồng Đào.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2024/TLHS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh L, sinh năm 2002 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã M, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18-6-2024 chuyển sang tạm giam từ ngày 27-6-2024 cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. Đặng Tuấn S, sinh năm 2001 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã M, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn U và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm

giữ ngày 18-6-2024 chuyển sang tạm giam từ ngày 27-6-2024 cho đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18-6-2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Nguyễn Minh L đi đến khu vực cây xăng Hùng Diệp thuộc ấp Thuận Hòa, xã Truong Mít, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh liên lạc gặp người tên Cò không rõ lý lịch mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau đó, bị cáo L mang ma túy đến nhà của bị cáo Đặng Tuấn S thuộc ấp Thuận Hòa, xã Truong Mít, Huyện Dương Minh Châu, gặp bị cáo S và Nguyễn Tuấn A. Tại đây, bị cáo L rủ bị cáo S sử dụng ma túy thì bị cáo S đồng ý. Bị cáo L lấy ra 01 đoạn ống nhựa chứa chất ma túy đưa cho bị cáo S, rồi bị cáo L đi về nhà của mình lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy quay lại đưa cho bị cáo S. Bị cáo S lấy chất ma túy ra pha chế, rồi rủ Nguyễn Tuấn A cùng sử dụng thì A đồng ý. Đến 21 giờ cùng ngày, khi bị cáo S, bị cáo L và A đang sử dụng ma túy thì bị Công an Huyện Dương Minh Châu kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ gồm bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh và một số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo S và bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Kết luận giám định số 1230 ngày 27/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 ống thủy tinh màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 0,1080 gam.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKSDMC ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Minh L, Đặng Tuấn S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trình bày: Nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo L và bị cáo S từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo L: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo S: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Lúc 21 giờ ngày 18-6-2024, tại ấp Thuận Hòa, xã Truong Mít, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh bị cáo S sử dụng địa điểm nhà của mình cùng với bị cáo L cung cấp ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho bị cáo S, bị cáo L và Nguyễn Tuấn A cùng sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang. Kết luận giám định số 1230 ngày 27-6-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 ống thủy tinh màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 0,1080 gam.

Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Mỗi bị cáo ngoài việc tự đưa chất ma túy vào cơ thể của mình thì còn có hành vi tổ chức cho bị cáo còn lại cùng Nguyễn Tuấn A đưa chất ma túy vào cơ thể. Do đó, có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Đặng Tuấn S, bị cáo Nguyễn Minh L thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố đối với bị cáo S, bị cáo L là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình, biết hành vi tổ chức sử dụng ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Việc tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho bản thân, gia đình và xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác, gây phương hại về nhiều mặt cho cộng đồng. Bị cáo L là người trực tiếp mua ma túy và cung cấp dụng cụ rử rê bị cáo S tổ chức cùng sử dụng với Nguyễn Tuấn A. Bị cáo S trực tiếp pha chế ma túy và rử rê Nguyễn Tuấn A cùng sử dụng ma túy với bị cáo và bị cáo L. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản và không có khả năng thi hành nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) bì thư đã được niêm phong ghi vụ 1230 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,0644 (không phải không sáu bốn bốn) gam và 01 (một) ống thủy tinh màu trắng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh; 01 (một) hột quẹt gas màu đỏ là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động SAM SUNG màu xanh, số IMEI 1: 356416114071218, số IMEI 2: 356417114071216 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với người tên Cò không rõ lý lịch bán ma túy cho L, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với Nguyễn Tuấn A không có tiền và không giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo S, bị cáo L và Nguyễn Tuấn A, Công an Huyện Dương Minh Châu đã xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu là có cơ sở nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-6-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Tuấn S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn S 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-6-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bì thư đã được niêm phong ghi vụ 1230 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,0644 (không phải gam và 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh; 01 (một) hột quẹt gas màu đỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động SAM SUNG màu xanh, số IMEI 1: 356416114071218, số IMEI 2: 356417114071216.

4. Án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Minh L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn)

đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đặng Tuấn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp;
- VKSND H.DMC;
- CQĐT CA H.DMC;
- BP Thi hành án HS;
- Nhà tạm giữ CA H.DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân